TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2017
V/v "tranh chấp ly hôn giữa chị L và anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Hồ Tấn Lợi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1988; (có mặt)
Nơi ĐKNKTT: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An.
Chổ ở hiện tại: B18/21, ấp 3A, xã B, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.
2. Bị đơn: Anh Phan Hoài T, sinh năm 1986; (có mặt)
Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/4/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: chị và anh T cưới nhau vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2008 tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T bị tai nạn giao thông, không làm việc tạo ra thu nhập cho gia đình, một mình chị gánh vác không nổi nên bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân từ ngày 20/11/2013 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung gồm: Phan Hoài N, sinh ngày: 11/3/2009 và Phan Hoài Bảo C, sinh ngày: 29/5/2010; hiện tại hai con đang sống với anh T. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh T giao con chung tên Phan Hoài Bảo C cho chị nuôi, để anh T tiếp tục nuôi cháu Phan Hoài N, không ai cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, thỉnh thoảng chị vẫn về nhà thăm con chung và gửi cho tiền các con nhưng gia đình anh T cố tình ngăn cản việc thăm con và chăm sóc con của chị nên chị không tiếp cận

được với các con. Hiện tại chị đi làm công nhân, thu nhập mỗi tháng 7.500.000đ, đủ điều kiện kinh tế để lo cho con, nếu Tòa án chấp nhận cho chị nuôi cháu Bảo C thì chị sẽ là người trực tiếp chăm sóc cháu, cho cháu đi học ở trường gần công ty chị làm, sáng chị đưa cháu đi học, chiều rước về. Chị thừa nhận anh T nuôi 02 con vẫn tốt, đảm bảo việc học hành của các con, chị chưa nghe bất kỳ ai phản ánh gì về việc anh T nuôi dạy các con không tốt.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Hoài T trình bày: Về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, con chung đúng như chị L nêu. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do năm 2013, anh bị tai nạn giao thông, bị gãy chân phải điều trị trong thời gian 09 tháng, không tạo ra thu nhập cho gia đình nên kinh tế vợ chồng gặp khó khăn, chị L không cùng anh vượt qua hoạn nạn mà bỏ nhà ra đi và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung gồm: Phan Hoài N, sinh ngày: 11/3/2009 và Phan Hoài Bảo C, sinh ngày: 29/5/2010. Hiện hai con đang sống với anh và cha mẹ anh, cuộc sống đã ổn định, vẫn phát triển bình thường, những lúc anh đi làm thì gửi con cho cha mẹ anh chăm sóc, nay anh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con. Hiện tại, anh làm nghề điện lạnh, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 11.000.000đ đến 12.000.000đ, đủ khả năng chăm lo cho cả 02 con nên không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Từ lúc vợ chồng ly thân đến nay, thỉnh thoảng chị L cũng có về thăm con và hoàn toàn không có việc gia đình anh cản trở quyền thăm nom con của chị L.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị L yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý vì cho rằng hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Phan Hoài T.

Về nuôi con chung: Cả 02 con chung Phan Hoài N, sinh ngày: 11/3/2009 và Phan Hoài Bảo C, sinh ngày: 29/5/2010 hiện đang sống với anh T, cuộc sống đã ổn định, chị L thừa nhận anh T nuôi dạy con vẫn tốt, căn cứ vào Công văn số 375/UBND-TP ngày 21/6/2016 của UBND xã M, huyện C, tỉnh Long An xác nhận thu nhập bình quân của anh T mỗi tháng khoảng 12.000.000đ, căn cứ vào nguyện vọng của 02 con đều muốn sống chung với anh T nên không chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L, để cho anh T tiếp tục nuôi cả 02 con chung, anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Vì lợi ích của các con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đảm bảo theo quy định tại Điều 81 và được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị L và anh Phan Hoài T cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn vào 31/12/2008 tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long là hôn nhân hợp pháp. Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Về nội dung:

Cả chị L và anh T đều thừa nhận năm 2013 do anh T bị tai nạn giao thông, không lao động tạo ra thu nhập cho gia đình làm cho đời sống kinh tế của gia đình gặp nhiều khó khăn, chị L không gánh vác nổi nên đã bỏ nhà đi và vợ chồng ly thân từ tháng 11/2013 đến nay. Nay chị L cương quyết yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy: giữa vợ chồng chị L và anh T không có sự yêu thương, quan tâm và chia sẻ lẫn nhau, không cùng nhau vượt qua những khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L và anh T thống nhất thuận tình ly hôn là có căn cứ cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Phan Hoài T.

Về nuôi con chung: 02 con chung gồm: Phan Hoài N, sinh ngày: 11/3/2009 và Phan Hoài Bảo C, sinh ngày: 29/5/2010, hiện 02 con đang sống với anh T. Xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay các con chung đều sống với anh T, cuộc sống đã ổn định, các con chung vẫn được nuôi dưỡng, học hành bình thường và nguyện vọng của cả 02 con chung đều muốn tiếp tục sống với anh T. Mặt khác, qua xác minh của UBND xã M, huyện C, tỉnh Long An tại Công văn số 375/UBND-TP ngày 21/6/2016 xác nhận gia đình anh T chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, có mối quan hệ tốt với xóm làng; chị L cũng thừa nhận chưa nghe bất kỳ thông tin nào phản ánh việc anh T nuôi dạy con không tốt và cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh anh T không đủ điều kiện nuôi cả 02 con chung. Do đó, vì lợi ích về mọi mặt của con chung nên không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống của các con, căn cứ vào nguyện vọng của các con tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần tiếp tục để anh T được quyền nuôi 02 con chung, không chấp nhận yêu cầu của chị L yêu cầu giao con chung tên Phan Hoài Bảo C, sinh ngày: 29/5/2010 cho chị L nuôi. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Chị L không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: chị L và anh T nêu vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu chia tài sản và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: chị Phạm Thị L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2016; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Phan Hoài T.

Về nuôi con chung: Anh Phan Hoài T được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Phan Hoài N, sinh ngày: 11/3/2009 và Phan Hoài Bảo C, sinh ngày: 29/5/2010. Chị Phạm Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006216 ngày 11/5/2017của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị L đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Thi hành án C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn – Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc